

Ngày: 05/11/2021

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các B liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/7/2021 tổ công tác Công an phường N Đ, quận Cầu Giấy làm nhiệm vụ tại đầu ngõ 30 phố N Đ, phường N Đ, quận C G, Thành phố Hà Nội phát hiện Vũ Đức A và Nguyễn Văn C (SN: 1999; HKTT: M Đ 1, N T L, Hà Nội) đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, A tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng và giao nộp cho cơ quan công an. Tại chỗ, A khai nhận đó là ma túy "đá" của A mang đến bán cho C nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa Vũ Đức A, Nguyễn Văn C về trụ sở để làm rõ. (BL 74-75)

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Vũ Đức A: 01 điện thoại di động Nokia 230 màu ghi đen. Thu giữ của C: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và số tiền 900.000 đồng. (BL 78-79)

Kết luận giám định số 5652/KLGD-PC09 ngày 15/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0.357 gam. (BL 94)

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đức A khai nhận: Khoảng 12h30 ngày 08/7/2021, A nhận được điện thoại từ số 0564343247 gọi đến số 0983402626 của A đề hỏi mua 900.000 đồng tiền ma túy "đá", A đồng ý và hẹn khi nào có ma túy thì A sẽ gọi lại. Sau đó, A bắt xe ôm đến khu vực đầu ngõ 3 Trích Sài, Lạc Long Quân để tìm mua ma túy. Tại đây, A gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 300.000 đồng ma túy "đá". Sau khi mua được ma túy, A cất giấu trong người đi về phòng trọ tại số 208 L Đ T, M Đ 2, N T L, Hà Nội. Đến khoảng 18h00 ngày 08/7/2021, A sử dụng số điện thoại 0363506148 gọi cho khách mua ma túy báo đã có ma túy, người khách hẹn A đến đầu ngõ 30 phố N Đ, C G, Hà Nội để giao dịch, A đồng ý. Sau đó, A cất gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi nhờ Nguyễn Ngọc D (SN: 1994; HKTT: B L, Đ H, P T) là bạn cùng phòng

trợ chở đi có việc, D đồng ý. Khi D và A đến đầu ngõ 30 phố Nghĩa Đô thì A bảo D đứng đợi còn mình đi bộ vào tìm gặp khách mua ma túy ở đó (sau này tại cơ quan điều tra, A biết đó là Nguyễn Văn C - SN: 2001; HKTT: M Đ 1, N T L, Hà Nội). A và C chưa kịp mua bán ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ như trên. A không nói cho D biết việc mình cất giấu ma túy trong người để đem đi bán. (BL 35-52)

Lời khai của Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc D phù hợp với lời khai của Vũ Đức A. Việc A mang ma túy trong người để đi bán, D hoàn toàn không biết. (BL 55-71)

Xét nghiệm nước tiểu của Vũ Đức A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc D đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Lời khai nhận tội của Vũ Đức A phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các B liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu ghi đen thu giữ của A và 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen cùng số tiền 900.000 đồng thu giữ của C, là B sản cá nhân của A, C, xác định có liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Văn C là người mua ma túy của A để sử dụng nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị bắt quả tang, do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với C. Cơ quan điều tra đã thông báo cho chính quyền địa phương nơi C cư trú để quản lý.

Đối với Nguyễn Ngọc D, D không biết việc A cất giấu ma túy trong người nên không có căn cứ xử lý hình sự. Tuy nhiên, do xét nghiệm nước tiểu của D cho kết quả dương tính với chất ma túy, do đó Cơ quan điều tra đã thông báo cho chính quyền địa phương nơi D cư trú để quản lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho A, do A không biết nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Cáo trạng số 251/CT-VKS ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Vũ Đức A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Đức A, xử phạt bị cáo mức án tù 28 (Hai mươi tám) tháng tù đến 34 (Ba mươi bốn) tháng tù. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Vũ Đức A.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu ghi đen; 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen và số tiền 900.000 đồng.

Về dân sự: Không.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Vũ Đức A trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các B liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các B liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/7/2021, tại ngõ 30 phố N Đ, phường N Đ, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Vũ Đức A có hành vi tàng trữ trái phép 0,357 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán cho Nguyễn Văn C kiểm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường N Đ bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là một người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại

khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Vũ Đức A.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu ghi đen; 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen và số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm nghìn đồng*).

Về dân sự: Không.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Vũ Đức A **34 (Ba mươi bốn) tháng tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2021.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Vũ Đức A.

- Tịch thu sung công quỹ 01 (Một) chiếc điện thoại di động Nokia 230 màu ghi đen; 01 (Một) chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen và số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 048/GN/THA-CA ngày 03/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào B khoản ngày 03/11/2021 của Kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy)

**3. Về dân sự:** Không.

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Đức A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy; TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hằng**